

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 6

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Mỗi đoạn thẳng dưới đây đều được chia thành các phần có độ dài bằng nhau. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm: $AM = \dots AB$



A. $\frac{5}{1}$

B. $\frac{6}{5}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{5}{6}$

Câu 2. Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?

A. $\frac{9}{19}$

B. $\frac{8}{18}$

C. $\frac{15}{33}$

D. $\frac{4}{24}$

Câu 3. Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây?

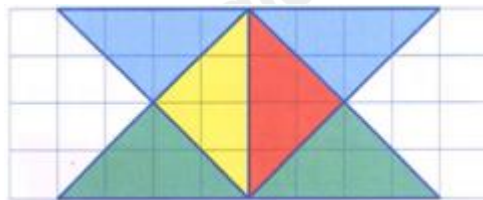
A. $\frac{20}{24}$

B. $\frac{24}{20}$

C. $\frac{18}{20}$

D. $\frac{10}{18}$

Câu 4. Hình vẽ bên có:



A. 2 hình thoi, 1 hình bình hành

B. 1 hình thoi, 2 hình bình hành

C. 1 hình thoi, 4 hình bình hành

D. 2 hình thoi, 2 hình bình hành

Câu 5. Linh ăn hết $\frac{1}{3}$ cái bánh, Long ăn hết $\frac{2}{5}$ cái bánh, Lan ăn hết $\frac{4}{15}$ cái bánh. Bạn ăn nhiều bánh nhất là:

A. Linh

B. Long

C. Lan

D. Không xác định được

Câu 6. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 99 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Diện tích mảnh đất đó là:

A. 2394 m^2

B. 1485 m^2

C. 114 m^2

D. 855 m^2

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính

a) $\frac{5}{12} + \frac{1}{3}$

b) $\frac{7}{8} + \frac{5}{8} + \frac{3}{8}$

c) $\frac{19}{14} - \frac{3}{14}$

c) $\frac{25}{100} - \frac{7}{100} + \frac{9}{100}$

Câu 2. Điền dấu >, <, =

$\frac{8}{9} \dots\dots 1$

$\frac{7}{20} \dots\dots \frac{1}{4}$

$\frac{2007}{2008} \dots\dots \frac{2005}{2008}$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống

a) $26\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) $380\ 000\ \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

c) $7\ \text{cm}^2\ 8\ \text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

d) $8\text{m}^2\ 5\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

Câu 4. Để lát một căn phòng hình chữ nhật người ta đã dùng 2100 viên gạch hình vuông có cạnh là 20 cm. Hỏi diện tích căn phòng bằng bao nhiêu mét vuông?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Mỗi đoạn thẳng dưới đây đều được chia thành các phần có độ dài bằng nhau. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm: $AM = \dots AB$



A. $\frac{5}{1}$

B. $\frac{6}{5}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{5}{6}$

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để chọn phân số thích hợp.

Lời giải

Ta thấy $AM = \frac{5}{6} AB$

Đáp án: D

Câu 2. Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?

A. $\frac{9}{19}$

B. $\frac{8}{18}$

C. $\frac{15}{33}$

D. $\frac{4}{24}$

Phương pháp

Phân số tối giản là phân số có tử số và mẫu số không cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.

Lời giải

Phân số tối giản là $\frac{9}{19}$

Đáp án: A

Câu 3. Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây?

A. $\frac{20}{24}$

B. $\frac{24}{20}$

C. $\frac{18}{20}$

D. $\frac{10}{18}$

Phương pháp

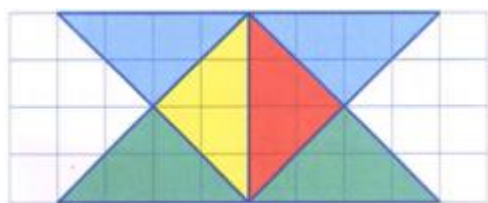
Nhân cả tử số và mẫu số của phân số đã cho với cùng một số tự nhiên ta được một phân số bằng phân số ban đầu.

Lời giải

$$\frac{5}{6} = \frac{5 \times 4}{6 \times 4} = \frac{20}{24}$$

Đáp án: A

Câu 4. Hình vẽ bên có:



- A. 2 hình thoi, 1 hình bình hành
 B. 1 hình thoi, 2 hình bình hành
 C. 1 hình thoi, 4 hình bình hành
 D. 2 hình thoi, 2 hình bình hành

Phương pháp

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.

Lời giải

Hình vẽ bên có: 1 hình thoi, 2 hình bình hành

Đáp án: B

Câu 5. Linh ăn hết $\frac{1}{3}$ cái bánh, Long ăn hết $\frac{2}{5}$ cái bánh, Lan ăn hết $\frac{4}{15}$ cái bánh. Bạn ăn nhiều bánh

nhất là:

- A. Linh B. Long C. Lan D. Không xác định được

Phương pháp

Quy đồng mẫu số để so sánh các phân số

Lời giải

$$\text{Ta có } \frac{1}{3} = \frac{5}{15}; \frac{2}{5} = \frac{6}{15}$$

$$\text{Ta có } \frac{4}{15} < \frac{5}{15} < \frac{6}{15} \text{ nên } \frac{4}{15} < \frac{1}{3} < \frac{2}{5}$$

Vậy bạn Long ăn nhiều bánh nhất.

Đáp án: B

Câu 6. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 99 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Diện tích mảnh đất đó là:

- A. 2394 m² B. 1485 m² C. 114 m² D. 855 m²

Phương pháp

- Chiều dài = (tổng + hiệu) : 2

- Chiều rộng (tổng – hiệu) : 2

- Diện tích = chiều dài x chiều rộng

Lời giải

Chiều dài mảnh đất là: $(99 + 15) : 2 = 57$

Chiều rộng mảnh đất là: $99 - 57 = 42$ (m)

Diện tích mảnh đất là: $57 \times 42 = 2394$ (m²)

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

a) $\frac{5}{12} + \frac{1}{3}$

b) $\frac{7}{8} + \frac{5}{8} + \frac{3}{8}$

c) $\frac{19}{14} - \frac{3}{14}$

d) $\frac{25}{100} - \frac{7}{100} + \frac{9}{100}$

Phương pháp

- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.

- Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

Lời giải

a) $\frac{5}{12} + \frac{1}{3} = \frac{5}{12} + \frac{4}{12} = \frac{9}{12}$

b) $\frac{7}{8} + \frac{5}{8} + \frac{3}{8} = \frac{7+5+3}{8} = \frac{15}{8}$

c) $\frac{19}{14} - \frac{3}{14} = \frac{19-3}{14} = \frac{16}{14} = \frac{8}{7}$

d) $\frac{25}{100} - \frac{7}{100} + \frac{9}{100} = \frac{25-7+9}{100} = \frac{27}{100}$

Câu 2. Điền dấu >, <, =

$\frac{8}{9} \dots\dots 1$

$\frac{7}{20} \dots\dots \frac{1}{4}$

$\frac{2007}{2008} \dots\dots \frac{2005}{2008}$

Phương pháp

- Phân số có tử số bé hơn mẫu số thì bé hơn 1.

- So sánh hai phân số cùng mẫu số: Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn

- Muốn so sánh hai phân số không cùng mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số sau khi quy đồng.

Lời giải

$\frac{8}{9} < 1$

$\frac{7}{20} > \frac{1}{4}$

$\frac{2007}{2008} > \frac{2005}{2008}$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống

a) $26\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) $380\ 000\ \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

c) $7\ \text{cm}^2\ 8\ \text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

d) $8\text{m}^2\ 5\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m}^2 = 100\ \text{dm}^2$; $10\ 000\ \text{cm}^2 = 1\text{m}^2$

Lời giải

a) $26\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 = 2\ 605\ \text{dm}^2$

b) $380\ 000\ \text{cm}^2 = 38\ \text{m}^2$

c) $7\ \text{cm}^2\ 8\ \text{mm}^2 = 708\ \text{mm}^2$

d) $8\text{m}^2\ 5\ \text{dm}^2 = 80\ 500\ \text{cm}^2$

Câu 4. Để lát một căn phòng hình chữ nhật người ta đã dùng 2100 viên gạch hình vuông có cạnh là 20 cm. Hỏi diện tích căn phòng bằng bao nhiêu mét vuông?

Phương pháp

- Tìm diện tích mỗi viên gạch
- Tìm diện tích căn phòng = diện tích mỗi viên gạch x số viên gạch
- Đổi sang đơn vị mét vuông

Lời giải

Diện tích mỗi viên gạch là:

$$20 \times 20 = 400\ (\text{cm}^2)$$

Diện tích căn phòng là:

$$400 \times 2100 = 840\ 000\ (\text{cm}^2)$$

$$\text{Đổi: } 840\ 000\ \text{cm}^2 = 84\ \text{m}^2$$

Đáp số: $84\ \text{m}^2$